

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2020/HS – ST
Ngày: 26/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Kim Sa Pha**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Nư**

2. Ông **Lý Ngân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Cẩm Vân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **V Văn Luận** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2020/TLST – HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST – HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Danh P, sinh năm 1995; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Sóc Trăng. Nơi cư trú: ấp X, xã AN, huyện CT, tỉnh ST; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh Ph và bà Kim Thị H; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, kể từ ngày 01/11/2019 cho đến nay (bị cáo có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Lương Thị Ngọc Hân** – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: Đường Hùng Vương, Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Người bị hại: Ông **Kim S**, sinh năm 1979, nơi cư trú: ấp X, xã AN, huyện CT, tỉnh ST (có mặt).

- Những người tham gia tố tụng khác (người làm chứng):

- Anh **Danh V** (có mặt).

- Bà **Kim Thị H** (có mặt).

- Ông **Kim Đ** (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo P, sinh năm 1995 và người bị hại Kim S, sinh năm 1978, cùng nơi cư trú tại ấp X, xã AN, huyện CT, tỉnh ST, có mối quan hệ thân tộc với nhau (ông S là cậu ruột của P). Quá trình điều tra đã chứng minh được, P có hành vi cố ý gây thương tích cho ông S, cụ thể như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 30/8/2019, đang ngồi ở nhà thì P nghe tiếng chửi lớn của ông Kim S nên ra xem thì thấy ông S đang chửi Danh V (em ruột của P), về việc ông S không cho V đậu xe trước sân nhà. Thấy vậy, P kêu V dẫn xe ra ngoài đường lộ đal đậu. Sau khi V dẫn xe ra khỏi sân nhà ông S thì ông S vẫn tiếp tục chửi gia đình P bằng tiếng Khmer nên lúc này giữa P và ông S xảy ra cự cãi qua lại với nhau, ông S chạy qua sân nhà em ruột lấy một cục gạch ông cầm trên tay, thấy vậy P cũng chạy về nhà mình lấy 01 cây súng tự chế bằng gỗ (dùng để bắn chuột) cầm trên tay chạy ra đứng đối diện với ông S trên tuyến lộ đal trước nhà. Ông S và P tiếp tục cự cãi qua lại với nhau, trong lúc cự cãi thì P cầm nòng súng tự chế đánh phần cán súng vào đầu ông S 02 cái gây thương tích rồi bỏ đi về nhà mình. Sau khi sự việc xảy ra, ông S được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng cấp cứu và điều trị đến ngày 05/9/2019 thì xuất viện. Sau đó, ông S có đơn yêu cầu khởi tố và đề nghị xử lý P theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 249/TgT – PY, ngày 15/10/2019 của Trung tâm giám định pháp y, thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng, kết luận thương tích của người bị hại ông Kim S.

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương vùng đỉnh – chẩm trái gây xuất huyết liềm não đã được điều trị không còn di chứng thần kinh.

- Sẹo mất tóc hình chữ “ L” vùng đỉnh – chẩm trái, kích thước 3,5cm x 0,3cm. Chụp X quang: không thấy tổn thương xương sọ.

2. Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 20/2014/TT – BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, hiện tại là: 20%.

3. Kết luận khác:

- Tổn thương do vật tày gây nên.

- Tổn thương vùng đầu là vùng gây nguy hiểm đến tính mạng”.

Đến ngày 01/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với P về “Tội Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã thu giữ:

- 01 cây súng tự chế có tổng chiều dài 146cm; trong đó thân súng bằng gỗ có chiều dài 125cm, thân súng rộng nhất 07cm, nhỏ nhất 02cm; nòng súng bằng kim loại màu trắng, hình tròn, có chiều dài 47,5cm, có đường kính 1,5cm; giữa nòng súng và thân súng có quần cố định bằng dây thun xung quanh do bị cáo P tự giao nộp.

- Riêng đối với vật chứng là 01 cục gạch ống của bị hại Kim S cầm trên tay dùng để đánh nhau với bị cáo P, sau khi xảy ra sự việc Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại ông Kim S yêu cầu bị cáo P bồi thường toàn bộ chi phí điều trị với tổng số tiền là 700.000 đồng. Bị cáo P đã bồi thường, khắc phục hậu quả xong cho bị hại ông Kim S.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS-CT ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo P về “Tội Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo bà Lương Thị Ngọc Hân trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo P là thống nhất với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố đối với bị cáo P, cũng như về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà vị kiểm sát viên đề nghị xử phạt đối với bị cáo P. Tuy nhiên, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân của bị cáo tốt, bị cáo là người dân tộc Khmer, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, nguyên nhân xảy ra vụ việc đánh nhau là do bị hại ông Kim S nhiều lần chửi gia đình bị cáo, nên bị cáo thiếu kiềm chế dẫn đến gây thương tích cho ông S và tại phiên tòa hôm nay người bị hại cũng đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

Người bị hại ông Kim S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Còn phần trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số 07/CT-VKS-CT ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành và đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo P từ 02 năm đến 03 năm tù. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại xong, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng

xét xử không đặt ra xem xét. Đối với vật chứng của vụ án đề nghị tịch thu tiêu hủy cây 01 cây súng tự chế có tổng chiều dài 146cm của bị cáo P làm hung khí gây thương tích cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên huyện Châu Thành trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt người làm chứng ông Kim Đ, ông Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, trong quá trình điều tra ông Đ đã có lời khai cụ thể, rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của ông Kim Đ không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 293 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt người làm chứng ông Kim Đ theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành và không có ý kiến gì tranh luận với tội danh, điều luật, mức hình phạt của kiểm sát viên đề nghị áp dụng với bị cáo.

Xét lời nhận tội của bị cáo P tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 30/8/2019, bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 249/TgT – PY, ngày 15/10/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Sóc Trăng và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 30/8/2019, tại khu vực ấp Xà Lan, xã An Ninh, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, trong lúc cự cãi với nhau giữa bị cáo P và người bị hại ông Kim S (cậu ruột của bị cáo) thì bị cáo P có hành vi dùng súng tự chế (làm bằng gỗ cứng) là hung khí nguy hiểm đánh 02 cái vào đầu của người bị hại ông Kim S, theo kết luận giám định pháp y thì tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Kim S là 20%. Nhưng do bị cáo P có hành vi dùng súng tự chế là hung khí nguy hiểm và

cố ý gây thương tích cho người bị hại ông Kim S thuộc tình tiết định khung tăng nặng theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Do đó, cáo trạng số 07/CT-VKS-CT ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo P về “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không làm oan sai cho bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo P là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo thể hiện bản tính hung hãn, xem thường tính mạng sức khỏe của người khác, cũng như xem thường pháp luật. Giữa bị cáo với người bị hại ông Kim S là bà con thân tộc với nhau (bị cáo là cháu ruột của bị hại, kêu ông S là cậu) nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, xảy ra việc cự cãi với nhau trong việc em của bị cáo đậu xe trước nhà bị hại và bị hại dùng lời lẽ xúc phạm gia đình bị cáo mà bị cáo lại thiếu kiềm chế, dùng súng tự chế đánh vào đầu của người bị hại, gây tổn hại sức khỏe 20%, theo kết luận giám định pháp y thì tổn thương vùng đầu là vùng gây nguy hiểm đến tính mạng. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại một cách trái pháp luật, mà còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự tại địa P, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân nơi bị cáo cư trú. Do đó, cần phải có một mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo, học tập, sửa chữa sai lầm của mình để trở thành người công dân tốt, sống phải chấp hành theo pháp luật của Nhà nước, phải tôn trọng tính mạng, sức khỏe của người khác và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, trước khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nguyên nhân dẫn đến sự việc xảy ra, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo là người dân tộc Khmer, có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần nào hạn chế, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi phạm tội và tại phiên tòa hôm nay thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà đáng lẽ ra bị cáo phải chịu.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong theo yêu cầu của người bị hại ông Kim S nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy 01 cây súng tự chế có tổng chiều dài 146cm; trong đó thân súng bằng gỗ có chiều dài 125cm, thân súng rộng nhất 07cm, nhỏ nhất 02cm; nòng súng bằng kim loại

màu trắng, hình tròn, có chiều dài 47,5cm, có đường kính 1,5cm; giữa nòng súng và thân súng có quần cố định bằng dây thun xung quanh là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, về bồi thường thiệt hại trách nhiệm dân sự là có căn cứ, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận như đã nhận định, phân tích nêu trên. Tuy nhiên, đối với đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự của người bào chữa cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới khung điều luật áp dụng thì thấy, do tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho bị hại là nghiêm trọng và tình hình tội phạm cố ý gây thương tích tại địa P ngày càng diễn biến phức tạp, có chiều hướng gia tăng nên cần phải xử phạt bị cáo nghiêm và phòng ngừa tội phạm chung như đã nhận định, phân tích nêu trên nên đề nghị này của người bào chữa không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, về bồi thường thiệt hại trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về án phí: Bị cáo P là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc Khmer, đang sinh sống tại vùng có điều kiện, kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, nên bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Danh P phạm “ Tội cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 136; Điều 293; Điều 299; Điều 333; Điều 338 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Danh P.

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Danh P **02 (hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong theo yêu cầu của người bị hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy 01 cây súng tự chế có tổng chiều dài 146cm; trong đó thân súng bằng gỗ có chiều dài 125cm, thân súng rộng nhất 07cm, nhỏ nhất 02cm; nòng súng bằng kim loại màu trắng, hình tròn, có chiều dài 47,5cm, có đường kính 1,5cm; giữa nòng súng và thân súng có quấn cố định bằng dây thun xung quanh (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/01/2020).

4. Về án phí: Bị cáo P là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng nhưng thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, nên bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Bị cáo, người bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Chi cục THA huyện Châu Thành;
- CQ.THA HS Công an huyện Châu Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha